

Số: /KL-SLĐTBXH

Đắk Nông, ngày tháng 9 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần vận tải Sài Gòn - Đắk Nông

Thực hiện Quyết định số 2320/QĐ-SLĐTBXH ngày 01/8/2022 của Giám đốc Sở Lao động – TB&XH về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ngày 17/8/2022, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần vận tải Sài Gòn - Đắk Nông.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 55/BC-ĐTTr ngày 05/9/2022 của Trưởng đoàn thanh tra; báo cáo giải trình số 17-08/BC/SGLĐ/2022 ngày 22/8/2022 của Công ty CP vận tải Sài Gòn – Đắk Nông, Giám đốc Sở Lao động - TB&XH kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Tên doanh nghiệp: Công ty CP vận tải Sài Gòn – Đắk Nông

Giấy phép đăng ký kinh doanh: 6400304797 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông, đăng ký thay đổi lần 1, ngày 28/3/2022.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: Kinh doanh vận tải.

Số điện thoại giao dịch: 0947985.359.

Trụ sở chính của đơn vị: thôn 11, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Tổ chức công đoàn cơ sở: Chưa thành lập.

Số TK: 116000139915, Ngân hàng Viettin Bank – Chi nhánh 7, TP. HCM.

Tổng số lao động đang làm việc tại đơn vị: 48 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Các loại báo cáo định kỳ

- Báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng và hằng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

- Chưa báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động 06 tháng và hằng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động ở địa phương.

- Chưa báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động một năm về cơ quan lao động địa phương.

2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Trong thời kỳ thanh tra đơn vị đã tuyển mới 19 người lao động.

- Hình thức và phương thức tuyển, quy chế tuyển dụng lao động: Đơn vị tự thực hiện tuyển dụng.

- Lập, cập nhật danh sách lao động; sổ quản lý lao động.

- Chế độ đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động: theo quy định của công ty.

3. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động

- Đơn vị đã ký kết hợp đồng bằng văn bản cho 47/47 người lao động thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động, đạt tỷ lệ 100%.
- Không nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng. Không giữ bản chính giấy tờ tùy thân, văn bằng, chứng chỉ của người lao động.
- Trong kỳ thanh tra tại đơn vị có 16 người lao động thôi việc, đã thực hiện đúng quy định về thủ tục thôi việc và người lao động được giải quyết các chế độ theo quy định và không có trường hợp người lao động bị mất việc.

4. Đối thoại, thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT)

- Thực hiện đối thoại tại nơi làm việc.
- Ký kết thỏa ước lao động tập thể và gửi theo quy định.

5. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Đã xây dựng nội quy lao động và đăng ký với cơ quan lao động địa phương
- Tính đến thời điểm thanh tra không có trường hợp bị kỷ luật lao động, không có tranh chấp lao động.

6. Thời gian làm việc và nghỉ ngơi

- Đơn vị đã thực hiện đúng các quy định về thời gian làm việc hàng ngày, hàng tuần trong các điều kiện lao động bình thường: không quá 08 giờ/ngày, 48 giờ/tuần.
- Thực hiện tốt các quy định về thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ lễ, Tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng hưởng lương. Thực hiện thời gian nghỉ hằng năm (nghỉ phép) cho người lao động theo quy định.

7. Tiền lương và tiền công lao động

- Đơn vị áp dụng mức lương tối thiểu là 3.250.000 đồng để tính tiền lương trả cho người lao động. Mức thu nhập bình quân hàng tháng người lao động được nhận giao động khoảng trên 8.000.000 đ/người/tháng.
- Thực hiện hình thức trả lương theo thời gian và bằng phương pháp trả tiền mặt; ngoài các chế độ quy định của Nhà nước, đơn vị còn hỗ trợ tiền xăng xe, tiền ăn ca, điện thoại cho người lao động.
- Đơn vị xây dựng thang bảng lương, quy chế trả lương, định mức lao động.

8. Lao động đặc thù

- Đơn vị sử dụng 06 lao động nữ, đã thực hiện đầy đủ các quy định riêng đối với lao động nữ; không sử dụng lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên, nuôi con dưới 12 tháng tuổi đi công tác xa, đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng vệ sinh cho lao động nữ và đảm bảo việc làm cho người lao động nữ sau khi hết thời gian nghỉ thai sản theo quy định của pháp luật.
- Đơn vị không sử dụng lao động chưa thành niên, lao động cao tuổi; lao động là người nước ngoài và lao động là người khuyết tật.

9. Quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động

- Đơn vị có 35 lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Không có lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và không sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động; tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động và không để xảy ra tai nạn lao động.

- Đơn vị chưa xây dựng kế hoạch ATVSLĐ hàng năm; chưa bố trí cán bộ làm công tác an toàn vệ sinh lao động.

10. Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

- Tất cả người lao động thuộc diện phải tham gia BHXH đã được đơn vị đăng ký tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN và giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ cho người lao động; những người được tham gia BHXH đã được cấp đầy đủ sổ bảo hiểm và giao lại cho người lao động giữ.

- Tính đến thời điểm thanh tra đơn vị đã thanh toán đầy đủ số tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN cho những người đã tham gia.

11. Khiếu nại về lao động

Tính đến thời điểm thanh tra không có đơn khiếu nại về lao động.

III. KẾT LUẬN

1. Những nội dung đơn vị đã thực hiện

a) Báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động, tình hình tai nạn lao động 06 tháng và hằng năm về Sở Lao động – TB&XH.

b) Đã ký kết hợp đồng bằng văn bản cho 47/47 người lao động thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động; thực hiện đúng quy định về thủ tục thôi việc và người lao động được giải quyết các chế độ theo quy định; không nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng; không giữ bản chính giấy tờ tùy thân, văn bằng, chứng chỉ của người lao động.

c) Đơn vị tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo quy định; xây dựng nội quy lao động và đăng ký với cơ quan lao động địa phương.

d) Thực hiện đúng các quy định về thời gian làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ lễ, Tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng hưởng lương; thời gian nghỉ hằng năm cho người lao động theo quy định.

đ) Đơn vị áp dụng mức lương tối thiểu vùng IV để tính tiền lương trả cho người lao động; ngoài các chế độ quy định của Nhà nước, đơn vị còn hỗ trợ tiền xăng xe, tiền ăn ca, điện thoại cho người lao động; xây dựng thang bảng lương, quy chế trả lương, định mức lao động.

e) Đơn vị thực hiện đầy đủ các quy định riêng đối với lao động nữ, không sử dụng lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên, nuôi con dưới 12 tháng tuổi đi công tác xa, đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng vệ sinh cho lao động nữ và đảm bảo việc làm cho người lao động nữ sau khi hết thời gian nghỉ thai sản theo quy định của pháp luật. Không sử dụng lao động chưa thành niên, lao động cao tuổi, lao động là người nước ngoài và lao động là người khuyết tật.

g) Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động; tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động và không để xảy ra tai nạn lao động.

h) Tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN và giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ cho người lao động; những người được tham gia BHXH đã được cấp đầy đủ sổ bảo hiểm và giao lại cho người lao động giữ. Tính đến thời điểm thanh tra đơn vị đã thanh toán đầy đủ số tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định.

i) Tính đến thời điểm thanh tra không có đơn khiếu nại về lao động.

2. Những sai phạm, thiếu sót

a) Chưa báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động 06 tháng và hằng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động ở địa phương theo quy định tại khoản 1, Điều 36, Luật ATVSLĐ và được hướng dẫn tại khoản 1, Điều 24, Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

b) Chưa báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động một năm về Sở Lao động – TB&XH theo quy định tại khoản 2, Điều 10, Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động – TB&XH.

c) Chưa xây dựng kế hoạch ATVSLĐ theo quy định tại Điều 76, Luật An toàn vệ sinh lao động.

d). Chưa bố trí cán bộ làm công tác an toàn vệ sinh lao động tại đơn vị theo quy định tại khoản 1, Điều 72, Luật An toàn, vệ sinh lao động và được hướng dẫn tại Điều 36, Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG
Không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Đề nghị Giám đốc Công ty Cổ phần vận tải Sài Gòn - Đắc Nông khắc phục sai phạm, thiếu sót nêu tại khoản 2, Mục III, Kết luận này như sau:

- Khắc phục sai phạm, thiếu sót tại điểm a, b, c, khoản 2, Mục III, Kết luận theo định kỳ.

- Khắc phục sai phạm, thiếu sót tại điểm d, khoản 2, Mục III, Kết luận trong vòng 45 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận này.

- Yêu cầu Giám đốc đơn vị báo cáo kết quả khắc phục (bằng văn bản) kèm theo hồ sơ, tài liệu, giấy tờ minh chứng có liên quan đến việc khắc phục sai phạm, thiếu sót gửi về Sở Lao động - TB&XH tỉnh Đắc Nông (qua Thanh tra Sở) theo địa chỉ: số 02 đường AmaJhao, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắc Nông.

- Giao Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả khắc phục. Nếu hết thời hạn quy định trên, đơn vị không khắc phục hoặc khắc phục không đầy đủ những sai phạm, thiếu sót Thanh tra Sở báo cáo Lãnh đạo xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh
- TTr Bộ LĐTBXH
- Thanh tra tỉnh Đắc Nông
- Giám đốc Sở; PGĐ Sở (Đ/c Hương);
- Công ty CP vận tải Sài Gòn - Đắc Nông (T/hiện);
- Lưu: VT, HSTTr.

} (báo cáo);

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hương